

## NHỮNG NẸO ĐƯỜNG PHÂN THÂN TRONG QUỐC ÂM THI TẬP CỦA NGUYỄN TRÃI

Hà Ngọc Hòa

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

Email: hangochoa@gmail.com

### TÓM TẮT

*Quốc âm thi tập là tập thơ phản ánh những tâm trạng vui, buồn khác nhau của Nguyễn Trãi trong những năm tháng làm quan và lui về ở ẩn. Để hiểu thêm về con người Nguyễn Trãi, bài viết tập trung phân tích hai kiểu con người trong tập thơ: kiểu con người hành đạo với lý tưởng trung hiếu và con người cá nhân cô độc trước sóng gió cuộc đời.*

**Từ khóa:** Nguyễn Trãi, Quốc âm thi tập, con người hành đạo, con người cá nhân

1. Xét trong tiến trình phát triển của lịch sử văn học trung đại Việt Nam, có lẽ Nguyễn Trãi nằm trong số ít những người neo đậu trên bến bờ văn chương bằng cả thơ chữ Hán lẫn chữ Nôm. Bên cạnh *Ức Trai thi tập* là *Quốc âm thi tập* mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc có từ bao đời. Tuy chia sẻ với văn học chữ Hán những quan điểm thẩm mỹ nhất định, nhưng cuộc sống đời thường vẫn là nỗi ám ảnh trong thơ Nôm Nguyễn Trãi. Không phải ngẫu nhiên mà các nhà nghiên cứu thường xem Nguyễn Trãi là người có công khai sơn phá thạch, đặt nền móng cho thơ quốc âm. Và cũng từ *Quốc âm thi tập* trở đi, thơ Nôm Đường luật mới gặt hái được nhiều thành công trên con đường chiếm lĩnh hiện thực cuộc sống bằng những buồn vui thể thái, những khát khao trần tục của kiếp người.

*Quốc âm thi tập* gồm có 254 bài thơ được chia làm bốn môn loại với tổng cộng 53 đề mục, phản ánh những tâm trạng, những sắc thái tâm hồn riêng biệt của nhà thơ trước hải hoạn ba đào, dâu bể của cuộc đời. Về hoàn cảnh ra đời của *Quốc âm thi tập*, các công trình nghiên cứu đều thống nhất ý kiến tập thơ được sáng tác trong khoảng thời gian ông lui về ở ẩn tại Côn Sơn - nơi mà tuổi thơ êm đềm đã trải qua cùng ông ngoại Quan Tư Đồ Trần Nguyên Đán “*Qua đó có thể thấy trong thơ Nôm, Nguyễn Trãi chủ yếu bộc lộ tâm sự của ông khi phải đi ở ẩn*” [3, 221], nhưng theo nhà nghiên cứu Đào Duy Anh, thì *Quốc âm thi tập* còn gắn liền với những khoảng thời gian “*luân lạc tha hương khứ*” khác nhau của Nguyễn Trãi: “*Thập niên phiêu chuyển thán bồng bình. Quy Côn Sơn chu trung tác*” (Mười năm xiêu giạt thân mình như cỏ bồng cánh bèo. Về Côn Sơn làm trong thuyền), “*Đại bộ phận những bài thơ trong tập ấy là làm trong thời gian ông vẫn ở Côn Sơn từ cuối năm Thuận Thiên thứ 2 hay đầu năm Thuận Thiên thứ 3 đến cuối đời Lê Thái Tổ... Còn những bài khác thì đại khái là làm trong khi mà tâm sự*

cũng có những điều vô liêu buồn bã ít nhiều, hoặc trong thời gian luân lạc trước khi được gặp Lê Lợi, hoặc trong khi bị giam lỏng ở Thăng Long hoặc trong những khi đi về Côn Sơn ở mấy năm cuối đời.” [1, 264]. Đây là ý kiến mà theo chúng tôi là đáng quan tâm khi tìm hiểu cuộc đời - thơ Nguyễn Trãi, bởi bên cạnh một “Côn Sơn hữu tuyền” vẫn thấp thoáng “Góc thành Nam, lều một gian” (Thủ vĩ ngâm); bên cạnh một triều thị “Những vì chúa thánh âu đời trị” (Tự thán. Bài 2) vẫn thấp thoáng “Quê cũ tìm về cảnh cũ thanh” (Bảo kính cảnh giới. Bài 31)... Chính ở trong những không gian, hoàn cảnh khác nhau, tâm hồn thơ tác giả mới trở nên phong phú và đa dạng.

Do những điều kiện cụ thể và khách quan qui định, mà mỗi thời đại đều có những tham chiếu riêng khi đi vào nhận diện lịch sử. Việc ưu tiên nhấn mạnh khuynh hướng yêu nước, tinh thần nhân đạo và những biểu hiện của tinh thần ấy trong các tiến trình vận động khác nhau của văn học trung đại đã chi phối toàn bộ hoạt động của các nhà nghiên cứu khoa học xã hội trước đây. Và tất nhiên thơ văn của Nguyễn Trãi cũng không phải là trường hợp ngoại lệ thoát ra khỏi hệ qui chiếu ấy. Trong giáo trình *Văn học Việt Nam thế kỉ X - nửa đầu thế kỉ XVIII* (tái bản lần thứ 3), nhà nghiên cứu Đinh Gia Khánh đã nhận định “Nguyễn Trãi viết văn thì đều là mục đích chiến đấu, ông làm thơ thì ngoài mục đích ấy lại còn là để bộc lộ tâm sự của mình. Thơ ông có nhiều bài thể hiện lý tưởng chiến đấu vì độc lập của Tổ quốc, vì đời sống của nhân dân, vì lý tưởng nhân nghĩa. Những bài thơ ấy bao giờ cũng đầy khí phách hào hùng và chan chứa tình cảm chân thành, và có nội dung tư tưởng nhất quán với những tác phẩm văn chính luận của ông” [3, 245] và “Rõ ràng là với niềm yêu đời tha thiết, Nguyễn Trãi đã viết nên những lời thơ vui nhộn nhịp, tràn đầy màu sắc, hương vị, âm thanh. Phải nói rằng thơ văn Nguyễn Trãi một mặt phản ánh cuộc chiến đấu không mệt mỏi của ông vì con người, vì cuộc sống thì một mặt khác lại thể hiện nhiệt tình yêu mến cuộc sống với tất cả lạc thú mà cuộc sống có thể đem lại cho con người” [3, 248]. Tương tự, bài viết “Quốc âm thi tập, tác phẩm mở đầu nền thơ cổ điển Việt Nam” của nhà thơ Xuân Diệu (in trong tác phẩm *Nguyễn Trãi, khí phách và tinh hoa dân tộc*) cũng cho rằng “Thơ Nguyễn Trãi là tâm hồn của Nguyễn Trãi, trong sáng và đầy sức sống... Thơ của Nguyễn Trãi có bài buồn, có câu buồn, vì lẽ gì chúng ta đều biết, nhưng cả tập thơ của Nguyễn Trãi là thơ của một người yêu đời, yêu người, tâm hồn Nguyễn Trãi sống một nhịp với non sông đất nước tươi vui” [4, 273]... Những nhận định trên có phần chính xác với con người thơ Nguyễn Trãi, nhưng nếu đánh đồng tất cả các trạng thái tâm hồn theo tính qui nạp, khi cho rằng “những lời thơ vui nhộn nhịp”, “yêu người, yêu đời” ấy là cảm hứng chủ đạo của *Quốc âm thi tập*, thì quả là khiên cưỡng. Sự đơn giản trong cách nhìn nhận, đánh giá theo hệ qui chiếu đã nêu, khó có thể tái hiện được chân dung của một con người cô độc trên hành trình đi tìm nhân nghĩa cho cuộc đời. Phải chăng, nói như nhà nghiên cứu, phê bình Đỗ Lai Thúy khi nhìn lại văn học của một thời chưa xa “Trong thời buổi ưa thích sự nhất phiến, thuần nhất, sợ sự phức tạp, mâu thuẫn, người ta luôn có xu hướng đơn giản hóa, trong suốt hóa, nhất thể hóa mọi sự phức tạp, mâu thuẫn” [6, 284]. Những năm tháng bị giam ở thành Đông Quan, những năm tháng bị nhà vua ruồng bỏ, Côn Sơn là lối đi về, đã in đậm vào *Quốc âm thi tập* bằng những nỗi buồn “thiên nan vạn”. Vì thế, bên cạnh một Nguyễn Trãi luôn sống theo

nguyên tắc bảo vệ và thực hành Nho giáo, theo chúng tôi còn có một Nguyễn Trãi khác - một Nguyễn Trãi luôn bơ vơ, lạc lõng trong *Cõi người ta*.

2. Được tinh lọc từ mối quan hệ ngũ luân, trung hiếu đã trở thành lý tưởng cao quý, thành bản phận của người trí thức trong suốt cuộc đời hành đạo. Dẫu lịch sử - xã hội có nhiều thay đổi, dẫn đến sự hình thành nhiều loại hình nhà nho khác nhau, thì lý tưởng trung hiếu vẫn là “*máu thịt đời thường ai chẳng có*” trong phần lớn các nhà nho của nhiều thế hệ. Có lẽ, không ai trong số họ nghi ngờ mình chúa mình đã lựa chọn, nghi ngờ con đường mình đã kinh qua, mặc dầu sự lựa chọn ấy vẫn gợi lên những cơn bão táp của tâm hồn:

*“Chữ học ngày xưa quên hết dạng,*

*Chẳng quên có một chữ cương thường.”*

(Tự thán. Bài 12)

Nguyễn Trãi nhập thế cục khi mà Nho giáo chưa chiếm địa vị độc tôn trong thượng tầng kiến trúc phong kiến như thời vua Lê Thánh Tông ở nửa sau thế kỉ XV. Nho giáo trong ông vẫn còn là sự dung hợp của Phật giáo và Lão - Trang. Chính điều này giúp chúng ta lý giải tại sao những năm tháng ở Côn Sơn, thơ Nguyễn Trãi lại đượm mùi Thiền và thấm đẫm tư tưởng Lão - Trang, khi thoát ra khỏi con người chức năng, phận vị để “*vui đạo hãy tùy duyên*” (Trần Nhân Tông). Tuy vậy, *Cửa Khổng sân Trình* đã từng mách bảo “*Phổ thiên chi hạ, mạc phi vương thổ*” (Khắp cả gầm trời này không đâu không là đất của nhà vua). Dẫu đại ẩn hay tiểu ẩn, người trí thức đều biết “*tác đất, ngọn rau ơn chúa*” (Nguyễn Đình Chiểu) và khi cần - tất yếu “*Nợ áo com phải trả đến hình hài*” (Nguyễn Văn Thành). Mười năm lên Lam Sơn, theo minh chúa nằm gai nếm mật. Mười năm thay minh chúa viết *Quân trung từ mệnh tập*, viết thiên cổ hùng văn - *Bình ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi đều tận tụy, làm tròn bản phận của một tôi trung. Đất nước thái bình, chưa kịp “*công thành thân thoái*”, Nguyễn Trãi đã bị giam vào ngục vì những lời xu nịnh gièm pha “*Miệng thế nhọn hơn chông mác nhọn*” (Bảo kính cảnh giới. Bài 9), vì nỗi oan khiên vụ án Trần Nguyên Hãn “*Tội ai cho nấy cam danh phận/ Chớ có thân sơ mới trượng phu*” (Tức sự. Bài 25) thì cái tâm vàng vạc như sao Khuê buổi sáng ấy vẫn không hề xao lãng phận tôi trung “*Trung hiếu niềm xưa chớ nở đời*” (Ngôn chí. Bài 9); “*Áu còn nợ chúa cùng cha*” (Thuật hứng. Bài 9); “*Tôi người tất hết lòng trung hiếu*” (Tự thán. Bài 30). Lặp đi lặp lại trong *Quốc âm thi tập* là hình ảnh một Úc Trai bị bỏ rơi, lòng vẫn nhớ vua không dứt “*Quân thân chưa báo lòng canh cánh*” (Ngôn chí. Bài 7); “*Bui một quân thân ơn cực nặng/ Tor hào chưa báo hãy còn âu*” (Mạn thuật. Bài 8); “*Kẻ hãy bằng quỳ hướng thái dương*” (Tự thán. Bài 1).

Sự lựa chọn con đường đi của Nguyễn Trãi, có lẽ không bao giờ trùng với sự lựa chọn của lịch sử. Từ lập thân - bảo thân cho đến dưỡng thân nhưng vẫn không tránh khỏi lưỡi gươm oan nghiệt của số phận. Con đường đi của Nguyễn Trãi là bi kịch của đời ông, bi kịch của người trí thức chân chính lắm lo âu và hoạn nạn. Có điều trước sau Nguyễn Trãi vẫn là một nhà nho - một nhà nho ít thanh thân trong cuộc đời. Vì thế, ngay cả lúc lui về Côn Sơn “*ấn tức kỳ trung*”, thì nỗi niềm trung hiếu vẫn không thôi là nỗi ám ảnh “*Khởi triều quan mới hay ơn chúa*” (Trần

*Những nẻo đường phân thân trong Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi*

tình. Bài 3); “Cho về cho ở đều ơn chúa” (Thuật hứng. Bài 8); “Cảm ơn nữ phụ muôn đời chúa/ Phải lụy vì nhân một chữ đình” (Bảo kính cảnh giới. Bài 39); “Trông cửa ngọc, vân yên cách/ Giải lòng đơn, nhật nguyệt thâu” (Trần tình. Bài 4)... Nhưng bên cạnh những ray rút về bổn phận vua tôi chưa báo đáp là những con sóng lòng về dân về nước:

*“Phủ quốc binh cường chẳng có chước,*

*Bày tôi nào thuở ích chung dân.”*

(Trần tình. Bài 1)

*“Còn có một lòng âu việc nước,*

*Đêm đêm thức nhẩn nẻo sơ chung.”*

(Thuật hứng. Bài 23)

Ngay cả trong *Ức Trai thi tập*, nhà thơ cũng bộc bạch:

*“Nuy ốc thê thân kham độ lão,*

*Thương sinh tại niệm độc tiên ưu.”*

(Mạn hứng)

(Nhà nhỏ nương mình có thể qua tuổi già,

Vì dân đen thường đề dạ một mình ta lo trước.)

(Hứng chơi)

Khó có nhà thơ nào trong văn học trung đại mà nỗi niềm trung quân ái quốc lại vò xé tâm can mãnh liệt như Nguyễn Trãi. Dường như trong tâm hồn không mấy thanh thản ấy, lúc nào cũng “*canh cánh, còn âu, âu đời trị*”; lúc nào cũng “*thức nhẩn nẻo sơ chung, buồn đêm tróng ba, lòng phiền nửa đêm*”... để rồi “*Tóc hai phần bạc bởi thương thu*” (Trần tình. Bài 7). Sống theo nguyên tắc bảo vệ và thực hành Nho giáo, thì con người hành đạo với lý tưởng trung hiếu luôn ám ảnh cuộc đời Nguyễn Trãi - ngay cả lúc bề bàng nhất, cũng không có gì là lạ. Có điều, khác với các thi sĩ Hội Tao đàn nửa sau thế kỉ XV, trung quân của Nguyễn Trãi đã gắn liền với ái quốc ưu dân. Vượt lên trên tất cả những phù hoa hư ảo của đời sống, vượt lên trên tất cả những cay đắng, tủi nhục của quan lộ “*Yêu nhục nhiều phen muốn đã từng*” (Bảo kính cảnh giới. Bài 34), cho về cho ở đối với nhà thơ không phải là mối bận tâm, mà chính “*Lẽ có Ngu cảm đàn một tiếng/ Dân giàu đủ khắp đời phương*” (Bảo kính cảnh giới. Bài 43) mới là mối bận tâm lớn nhất trong cuộc đời nhà thơ. Và chính điều này, đã khiến tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi đã thoát ra khỏi vòng kim cô của Nho giáo, để gắn liền với đạo lí truyền thống của dân tộc: nhân nghĩa phải yên dân.

Bên cạnh con người hành đạo với lý tưởng trung hiếu mà “*Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào*” (Nguyễn Du - *Truyện Kiều*), thì con người cô đơn- phiêu bạt thứ hai của hồn thơ Nguyễn Trãi lại luôn “*lẽo đẽo đi về*” trên từng câu chữ của *Quốc âm thi tập*. Song hành cùng

với con người chức năng, bổn phận bao giờ cũng là con người cá nhân. Tự sâu thẳm của tâm hồn, con người cá nhân luôn “*đôi lập hẳn với bản thân mình với xã hội và tự nhiên; nó đắm sâu vào bản thân nó, tự tách ra khỏi mọi cái xung quanh, chủ yếu sống bằng những cảm xúc của mình, khép mình lại, và nếu như nó hướng tới thiên nhiên thì điều đó diễn ra không phải bằng con đường tự nhiên và tự phát, hữu cơ, mà chỉ là do những nỗ lực có ý thức của nó, những nỗ lực trí tuệ, tình cảm và ý chí, bằng cách khúc xạ những dữ kiện thiên nhiên và xã hội qua một bộ máy cực kì phức tạp của đời sống độc lập bên trong của nó*” [5, 14]. Trong thơ ca trung đại Việt Nam, con người cá nhân thường xuất hiện khi lý tưởng, bổn phận của người trí thức bắt đầu chao đảo trước hiện thực đời sống. Hoài vọng về một triều đại, về những ngày tháng tốt đẹp đã qua và khao khát về một sự đổi thay khiến con người cá nhân trở nên cô đơn, lạc lõng giữa cuộc đời “*Nếu bản thân cuộc sống đã là một giá trị, thì sự ra đi của nó bao giờ cũng mang ý nghĩa bi kịch*” (Secursepxki). Những năm tháng thăng trầm, vinh nhục của quan lộ, chọn Côn Sơn làm lối đi về, cái tâm hồn đa cảm, giàu cảm thông và yêu mến ấy trở nên cô độc, lẻ loi trên hành trình “*Nho quan đa ngộ thân*” (Cái mũ nhà nho đã làm cho tấm thân lắm lỡ nhiều - Đỗ Phủ) Người anh hùng ngạo nghễ trong *Quân trung từ mệnh tập*, trong *Bình Ngô đại cáo* ngày nào, giờ luôn bơ vơ, lạc lõng và bế tắc giữa cuộc đời:

*“Thuyền mọn còn chèo chặng khúng đõ,*

*Trời ban tới ước về đâu.”*

(Ngôn chí. Bài 13)

Phải chăng, sau những ồn ào là khoảng không thình lặng của tâm hồn? Sau những hào quang ngấn ngủi chốn quan trường là một con người bị tổn thương vì cuộc đời, vì thế thái nhân tình:

*“Rắp tới đã hay chẵng chốn tới,*

*Hầu đi lại chưa biết đường đi.”*

(Tự thán. Bài 30)

Câu thơ chẳng có hình ảnh, hình tượng gì, mà sao một Nguyễn Trãi bơ vơ, một Nguyễn Trãi cô độc vẫn rõ mồn một đến đau đớn lòng. Theo nhà nghiên cứu Đỗ Lai Thúy “*Tuy thời đại Nguyễn Trãi không hẳn là thời đại có khả năng sinh ra những người khổng lồ như Hy Lạp cổ đại, phục hưng Châu Âu hoặc nước Nga cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, nhưng tôi vẫn thấy ông là một người khổng lồ một cách đơn độc*” (Loại hình các nhân vật trong lịch sử văn học Việt Nam thế kỉ X- XIX). Tuy nhận thức được cái mũ nhà nho làm cho bản thân nhiều lắm lỡ, nhưng nhà thơ lại không dễ dàng tháo bỏ. Và chính điều này là đầu mối tạo nên những bi kịch, sự phân thân lớn lao trong con người thơ Nguyễn Trãi. Có thể thấy, con người cô đơn của nhà thơ là sự cộng hưởng của nhiều trạng thái tâm hồn: Cô đơn giữa chốn quan trường “*Thấy bề triều quan đà ngại vượt/ Trong dòng phảng có phong ba*” (Bảo kính cảnh giới. Bài 41); cô đơn trước thế thái nhân tình “*Ngoài chưng mọi chốn đều thông hết/ Bui một lòng người cực hiểm thay*” (Ngôn chí. Bài 26); “*Miệng thế nhọn hơn chông mác nhọn/ Lòng người quanh nũa nước non quanh*”

Những nẻo đường phân thân trong Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi

(Bảo kính cảnh giới. Bài 9); “*Thế tình khéo uốn vuốt bằng câu*” (Bảo kính cảnh giới. Bài 35); “*Ghê thế biến bạc làm đen*” (Tức sự. Bài 2)... Không chỉ trong *Quốc âm thi tập* mà ngay cả *Úc Trai thi tập*, con người cô đơn vẫn hiện hữu trước những biến chuyển khôn lường của cuộc đời:

“*Kiểu kiêu long nhưong vạn học chu,*

*An hành mỗi cụ phúc trung lưu.*

*Sự kham thế lệ phi ngôn thuyết,*

*Vạn lạc phong ba khả trí mưu.”*

(Thù hữu nhân kiến ký)

(Mạnh mẽ như rồng, lướt thuyên muôn học,

Dù yên ổn mà vẫn sợ lật giữa dòng.

Việc đáng chảy nước mắt, không phải ăn nói được,

Vạn rớt vào cảnh phong ba, còn mưu trí thế nào)

(Đáp bạn gọi cho)

Hay:

“*Hư danh thực họa thù kham tiếu,*

*Chúng bán cô trung tuyệt khả liên.”*

(Oán thán)

(Danh hư mà họa thực, rất đáng buồn cười,

Lắm kẻ ghét một mình trung, rất đáng thương hại)

(Than van)

Điều đáng nói trên hành trình cô độc ấy, bên cạnh những nỗi niềm ưu tư mang dáng dấp thời đại, *Quốc âm thi tập* còn là nơi để nhà thơ giải bày những uẩn khúc sâu kín về tình yêu, về hạnh phúc riêng tư mà “*Khi tình rượ, lúc tàn canh. Giật mình mình lại thương mình xót xa*” (Nguyễn Du. *Truyện Kiều*). Nhận định về con người cá nhân của Nguyễn Trãi, nhà nghiên cứu Nguyễn Phạm Hùng cho rằng “*Nguyễn Trãi rời khỏi cái ảm ức chính trị nặng nề đến với cái ảm ức tình yêu... Những vần thơ về tình yêu của ông luôn là tiếng kêu thương của một trái tim khao khát giao cảm, khao khát bù trừ, khao khát dâng hiến và cả đòi hỏi hưởng thụ nữa. Trái tim đầy xúc động và dễ bị tổn thương đó ngân lên thành những lời thơ đau đớn, quằn quại, bởi nó chưa bao giờ được lấp đầy, được đền đáp, được giao hòa*” [6, tr.88, 89]. Tình yêu hạnh phúc lúá đôi trong thơ Nguyễn Trãi chỉ vón vẹn ba bài tứ tuyệt, thì có đến hai bài nói đến sự trống vắng, cô đơn, khao khát bạn tình trên đường đời gập ghềnh, khúc khuỷu:

“Loàn đăn wóm hỏi khách lâu hồng,  
Đằm ấm thì thương kẻ lạnh lùng.  
Ngoài ấy có còn áo lễ?  
Cả lòng mượn đắp lấy hơi cùng.”

(Thơ tiếc cảnh. Bài 8)

Câu hỏi không lời đáp như minh chứng cho cuộc đời dở dang của Nguyễn Trãi: dở dang về quan lộ, dở dang về bổng phận, về tình yêu, hạnh phúc; để rồi, thơ ông mãi là sự thiếu vắng, đơn côi giữa bộn bề niềm vui và nỗi buồn, hy vọng và thất vọng... Có lẽ trong văn học trung đại, chỉ có Nguyễn Trãi, duy nhất Nguyễn Trãi, con người và cuộc đời mới được thể hiện một cách đa dạng, phong phú và sâu sắc đến như vậy.

Tóm lại, *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi là sự phân thân của con người thơ Nguyễn Trãi trong suốt hành trình đơn độc làm quan - làm dân. Ở đó vừa có con người hành đạo suốt đời thực hiện bổng phận, lý tưởng trung hiếu; đồng thời vừa có con người cá nhân luôn ưu tư, buồn bã về cuộc đời, về thể thái nhân tình. Chính sự phân thân này đã làm nên thành công cho *Quốc âm thi tập* và mở ra những chân trời mới cho thơ Nôm Đường luật các giai đoạn sau đi vào biểu hiện cái tôi nội cảm.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đào Duy Anh, Trần Văn Giáp, Văn Tân (Dịch, phiên âm, chú giải) (1976), *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội. Những trích dẫn về thơ Nguyễn Trãi, chúng tôi đều lấy từ tác phẩm này.
- [2]. Nguyễn Phạm Hùng (2001), *Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XX*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đinh Gia Khánh (Chủ biên) (1998), *Văn học Việt Nam thế kỉ X- nửa đầu thế kỉ XVIII* (tái bản lần thứ ba), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Nhiều tác giả (1980), *Nguyễn Trãi khí phách và tinh hoa dân tộc*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Hữu Sơn (Chủ biên) (1998), *Về con người cá nhân trong văn học cổ Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [6]. Đỗ Lai Thúy (2015), *Hé gương cho người đọc*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.

**PATHS OF DOUBLE LIFE IN *QUOC AM THI TAP***

**Ha Ngoc Hoa**

*Department of Literature and Linguistics, Hue University College of Sciences*

*Email: hangochoa@gmail.com*

**ABSTRACT**

*Quoc am thi tap – A collection of poems reflects the man of Nguyễn Trãi containing a variety of his mood levels in the years of doing mandarin and living his life of recluse. To get more the information about Nguyễn Trãi, this article focuses on analyzing two types of man in this collection: a man practising his morality along with worshipping his ideal loyalty and an individual, secluded one facing the storm of life.*

**Keywords:** *A man practising his morality, an individual, Nguyen Trai, Quoc am thi tap.*